

Số: **959**/BCT-TKNLHà Nội, ngày **11** tháng 02 năm 2025

V/v lấy ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Ngoại giao, Tư pháp, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn: Dầu khí Việt Nam, Điện lực Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Xăng dầu Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó có việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5 năm 2025), Bộ Công Thương đã thành lập Ban soạn thảo và hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, có ý kiến đối với các tài liệu dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm: (i) Dự thảo Luật; (ii) Dự thảo Tờ trình Chính phủ và gửi về Bộ Công Thương, đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ email: VietTV@moit.gov.vn trước ngày 01 tháng 3 năm 2025 để Bộ Công Thương tổng hợp và tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bộ Công Thương trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./✦

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: PC, KH-TC, VPB, DKT;
Các Cục: ĐTĐL, ĐL&NLTT (để góp ý)
- Lưu: VT, TKNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Long



Luật số:/20.../QH...

LUẬT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỬ DỤNG NĂNG
LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1. Sửa đổi khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 5 như sau:

“3. Tăng cường đầu tư, áp dụng đa dạng hình thức huy động các nguồn lực để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với tiềm năng, điều kiện của Việt Nam góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển những ngành nghề tiêu thụ ít năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, tạo ra giá trị gia tăng cao. Tăng cường chính sách kiểm soát đối với những ngành, lĩnh vực có cường độ sử dụng năng lượng cao, tiêu thụ nhiều tài nguyên thiên nhiên.

5. Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn năng lượng; đầu tư hợp lý cho công tác tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Khuyến khích đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, cập nhật kiến thức... cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, lực lượng kiểm toán viên năng lượng và cán bộ quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng. Khuyến khích cơ sở sử dụng năng lượng ký kết thỏa thuận tự nguyện về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với cơ quan quản lý nhà nước.

6. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phải được đưa vào là chỉ tiêu bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội toàn quốc và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”

2. Bổ sung khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. Nguồn lực cho sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Nguồn lực để thực hiện hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm:

Ngân sách nhà nước chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển cho sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Nguồn vốn xã hội hóa cho sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Ngân sách nhà nước có nội dung chi cho hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và được bố trí phù hợp với khả năng ngân sách và yêu cầu, nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Ngân sách nhà nước chi cho việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm các hoạt động: Thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước như xây dựng cơ chế, chính sách, kiểm tra, thanh tra, giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu; Hỗ trợ kỹ thuật về kiểm toán năng lượng, xây dựng hệ thống quản lý năng lượng, cải tiến công nghệ, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng; Đào tạo, truyền thông; Thành lập Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.”

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Chính phủ ban hành các chỉ tiêu thống kê về sử dụng năng lượng trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định của Luật này và pháp luật về thống kê”

4. Sửa đổi điểm đ, điểm e khoản 1 và bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

“đ) Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức và lộ trình cụ thể nhằm giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối, ưu tiên kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện;

e) Đơn vị khai thác than, dầu khí phải có phương án tận thu khí đồng hành và tài nguyên năng lượng khác. Định kỳ tổ chức rà soát và cập nhật xây dựng định mức hao hụt xăng, dầu, than. Tăng cường kiểm soát tổn thất, hao hụt xăng dầu, than trong các khâu khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, phân phối, tồn trữ trong hệ thống cung ứng của doanh nghiệp.

3. Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và ban hành quy định về định mức sử dụng năng lượng tự dùng trong các cơ sở sản xuất và cung cấp năng lượng.”

5. Bổ sung khoản 4 Điều 16 như sau:

“Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định việc dán nhãn cho vật liệu xây dựng và phương tiện vận tải.”

6. Bổ sung khoản 4 Điều 30 như sau:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, giao nhiệm vụ cho đơn vị đầu mối triển khai thực hiện và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, và xử lý vi phạm đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý.”

7. Sửa đổi đoạn 2 Điều 32 như sau:

“Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hai năm một lần.”

8. Sửa đổi điểm đ khoản 1 và sửa đổi khoản 2 Điều 33 như sau:

“đ) Áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức duy trì hệ thống đo đếm, đảm bảo tính chính xác của hệ thống đo đếm nhằm theo dõi, giám sát tình trạng sử dụng năng lượng để thống kê tình hình tiêu thụ, sử dụng các dạng năng lượng khác nhau;”

2. Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành hướng dẫn cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hằng năm và năm năm, quy định mẫu báo cáo định kỳ hằng năm và năm năm, áp dụng mô hình quản lý năng lượng phù hợp.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau:

“4. Chính phủ quy định cụ thể về cơ sở thực hiện kiểm toán năng lượng; trình tự, thủ tục thực hiện kiểm toán năng lượng; nội dung, chương trình đào tạo, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi, thời hạn của chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và Khoản 3, Điều 35 như sau:

“d) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; theo dõi, giám sát nhu cầu, định mức sử dụng năng lượng.

3. Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định nội dung, chương trình đào tạo, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi, thời hạn chứng chỉ quản lý năng lượng.”

11. Sửa đổi khoản 2 Điều 37 như sau:

“2. Dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng và vật liệu xây dựng.”

12. Bãi bỏ khoản 2, sửa đổi khoản 3, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 39 như sau:

“3. Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối phương tiện, thiết bị thực hiện công bố, dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị sau khi phương tiện, thiết bị đã được thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng quốc gia tại phòng thử nghiệm.

5. Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành tổ chức triển khai hoạt động dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải.

6. UBND các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức triển khai kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, phân phối trên địa bàn.”

13. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 41 như sau:

“2. Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Chính phủ thành lập Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để cho vay ưu đãi, bảo lãnh, nhận ký quỹ, tài trợ, hỗ trợ tài chính đầu tư cho hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm các dự án chuyển đổi xanh và chuyển đổi số.

b) Chính phủ quy định nguồn vốn, bao gồm một phần từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn lực của nhân dân, của xã hội và các nguồn lực từ bên ngoài, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất sản phẩm, vật liệu tiết kiệm năng lượng; đầu tư nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng, dự án đầu tư vào các cơ sở tiết kiệm năng lượng, sản xuất, lắp đặt máy móc, thiết bị hoặc vật liệu tiết kiệm năng lượng, các dự án nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng hoặc giảm phát thải khí nhà kính thông qua chuyển đổi nhiên liệu, được ưu đãi, hỗ trợ như sau:

a) Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế;

b) Các ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Được vay vốn ưu đãi và hỗ trợ từ các quỹ: Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Ngân hàng Phát triển, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và được hỗ trợ từ Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

d) Các ưu đãi khác theo quy định của Luật này và các pháp luật có liên quan.

4. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; đầu tư và chuyển đổi sang các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thông qua các cơ chế hỗ trợ tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

5. Chính phủ xây dựng các cơ chế khuyến khích, giải pháp thúc đẩy ứng dụng các quá trình chuyển đổi phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến công nghiệp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công nghệ tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.

6. Phương tiện, thiết bị, phụ tùng, vật tư phục vụ cho hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ tiết kiệm năng lượng; sản phẩm tiết kiệm năng lượng, các loại phương tiện giao thông tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng khí hoá lỏng, khí thiên

nhiên, điện, nhiên liệu hỗn hợp, sinh học mà trong nước chưa sản xuất được và thuộc danh mục do Chính phủ quy định được miễn, giảm thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế.”

14. Sửa đổi, bổ sung điểm đ Khoản 3 và bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 43 như sau:

“d) Tư vấn, đầu tư thực hiện biện pháp tiết kiệm năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng;

4. Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh ngành nghề kiểm toán năng lượng để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

5. Chính phủ xây dựng các cơ chế hỗ trợ và khuyến khích để hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ tư vấn năng lượng.

6. Chính phủ quy định về công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo kiểm toán viên năng lượng và người quản lý năng lượng.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 46 như sau:

“1. Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gửi Bộ Công Thương để tổng hợp.

3. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm và trong từng giai đoạn 5 năm gửi Bộ Công Thương tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Ký và đóng dấu)

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở thực tiễn

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Luật SDNL TK&HQ - Luật số 50/2010/QH12) được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Việc ban hành Luật đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng pháp luật về SDNL TK&HQ ở nước ta. Luật đã cơ bản thể chế hóa chủ trương, đường lối quan điểm nhất quán của Đảng, và Nhà nước, xác định SDNL TK&HQ là chính sách được ưu tiên hàng đầu, giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế gắn với an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Luật đã tạo dựng hành lang pháp lý, tháo gỡ rào cản, cụ thể hóa các quy định về biện pháp quản lý, kỹ thuật và chính sách thúc đẩy SDNL TK&HQ trong toàn bộ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng dân dụng, chiếu sáng và sinh hoạt của cộng đồng, tạo điều kiện triển khai đồng bộ hoạt động sử dụng năng lượng TK&HQ bền vững của đất nước.

Tuy nhiên, sau 15 năm triển khai thi hành, đến nay đã bộc lộ bất cập cần phải rà soát để sửa đổi, bổ sung một số nội dung được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các luật liên quan để kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong thực tiễn hoạt động sử dụng năng lượng trong các ngành công nghiệp sản xuất, chế biến các sản phẩm công nghiệp để ứng phó với các thách thức mới.

Trong bối cảnh các thách thức về biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường diễn biến phức tạp và các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) có nguy cơ không đạt được đúng hạn vào năm 2030, xu hướng tăng cường kiểm soát phát thải khí nhà kính diễn ra trên toàn cầu đang gia tăng, có thể thấy các chính sách về môi trường của các thị trường Châu Âu, Mỹ... như quy định đánh thuế các bon của Liên minh Châu Âu áp dụng vào 2026, các quy định về hộ chiếu xanh đối với hàng dệt may, hay các quy định về truy vết cacbon (Carbon Footprint) đối với sản phẩm hàng hóa khi vào thị trường các nước Châu Á Thái Bình Dương và Thị trường Mỹ là các hàng rào kỹ thuật về môi trường của các thị trường. Các quy định trên ngày càng dày đặc, tạo ra sức ép lớn lên các mặt hàng công nghiệp xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày, nhựa, thép, điện, điện tử chế biến thủy sản... khi tham gia vào các thị trường Châu Âu và Thị trường Mỹ, Trung Quốc... Các quy định này trực tiếp tác động lên lực lượng lao động trực tiếp của Việt Nam ước khoảng 20/52 triệu lao động trực tiếp (2023) và ảnh hưởng trực tiếp lên GDP của Việt Nam.

Bên cạnh đó thì việc huy động các nguồn lực cho chuyển đổi công nghiệp xanh, bền vững, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng, tài nguyên tại Việt Nam còn thiếu và yếu không đáp ứng yêu cầu của thị trường. Trong khi đó, tại Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc và các nước trong Asean đều có các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi dây chuyền sản xuất để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về môi trường mới như: Cơ chế khuyến khích thúc đẩy Voluntary Agreement System được áp dụng rộng rãi tại các nước thuộc liên minh Châu Âu, Mỹ, hay cơ chế hỗ trợ công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) của Hàn Quốc hay Thái Lan đã được triển khai mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, Việt Nam đã cam kết đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Vì vậy, cùng với việc chuyển đổi mạnh mẽ cơ bản nguồn năng lượng hợp lý theo hướng giảm thiểu nguồn năng lượng có nguồn gốc hóa thạch, tăng mạnh nguồn năng lượng tái tạo, Việt Nam cần phải xem xét sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng tăng cường các quy định, chế tài mang tính bắt buộc thay vì khuyến khích thực thi các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số dựa trên nền tảng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ Điện toán đám mây (Icloud) hay công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đang tác động một cách toàn diện lên quá trình quản lý sản xuất, thay đổi mô hình kinh doanh đem lại tiềm năng lớn trong việc sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, nguyên vật liệu trong sản xuất và kinh doanh. Luật SDNLTK&HQ sửa đổi cũng cần thiết phải tạo ra hành lang để thúc đẩy các quá trình chuyển đổi phù hợp với trình độ công nghệ mới.

Các giải pháp về tiết kiệm năng lượng cũng là một trong những đòi hỏi để góp phần thực hiện Quy hoạch điện VIII (Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNL TK&HQ hiện hành là hết sức cần thiết, nhằm tiếp tục quán triệt, thể chế hóa các quan điểm,

chủ trương của Đảng, Nhà nước giải quyết được các vấn đề của thực tiễn trong nước đặt ra, phù hợp với luật pháp, thông lệ quốc tế, đồng thời tăng cường hiệu quả, hiệu lực trong quản lý nhà nước, loại bỏ vướng mắc, rào cản, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, tăng cường các cơ chế khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó việc sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sẽ giúp Việt Nam kịp thời tận dụng, thu hút và huy động được các nguồn lực quốc tế để hỗ trợ, thúc đẩy quá trình đầu tư tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thị trường các sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

2. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu và quan điểm:

+ Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

+ Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường phải được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội. Tăng cường kiểm toán năng lượng; xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ, chế tài đủ mạnh và khả thi để khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng.

+ Đặc biệt Nghị quyết 55-NQ/TW đặt ra yêu cầu đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường hiệu quả năng lượng một cách đồng bộ, cụ thể như sau: "...Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả".

Nghị quyết số 55-NQ/TW cũng nêu rõ nhiệm vụ xây dựng các công cụ và giải pháp mới trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm:

+ Xây dựng các công cụ hỗ trợ tài chính về thuế, đất đai, lãi vay, cơ chế bảo lãnh vay vốn cho doanh nghiệp có các dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Xây dựng cơ sở pháp lý để có thể hình thành và vận hành hiệu quả các quỹ về phát triển năng lượng bền vững, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng xã hội hoá, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

+ Hoàn thiện khung pháp lý, khuyến khích đẩy mạnh triển khai mô hình công ty tư vấn dịch vụ năng lượng.

+ Xây dựng, kiện toàn mạng lưới công ty tư vấn dịch vụ năng lượng như kiểm toán năng lượng, quản lý năng lượng.

- Chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2024 về phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 11 năm 2024 định hướng ưu tiên trong xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

+ Nghiên cứu bổ sung nội dung chính sách về chuyển đổi xanh, giảm phát thải để việc tiết kiệm năng lượng đi đôi với khuyến khích, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn;

+ Xây dựng các công cụ tăng cường kiểm soát phát thải các-bon đối với các doanh nghiệp phát thải lớn. Đảm bảo việc giám sát của cơ của Bộ Công Thương và có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và người dân.

+ Bổ sung chính sách về khuyến khích chuyển đổi số, quản lý bằng chuyển đổi số để tăng hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nghiên cứu, rà soát một số nội dung chưa có trong luật điện lực để xem xét bổ sung vào Luật sửa đổi, bổ sung Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm đảm bảo việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong tình hình mới;

+ Xây dựng các chính sách trên tinh thần huy động nguồn lực của nhân dân, của xã hội và các nguồn lực bên ngoài, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước trong đó bao gồm việc hình thành Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó giao Bộ Công Thương và các bộ, ngành:

+ Nghiên cứu, rà soát sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Rà soát, cập nhật và xây dựng định mức hao hụt các nguồn năng lượng như xăng dầu, khí, than trong sản xuất, khai thác, vận chuyển, phân phối. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý cường độ tiêu thụ điện năng, quy chuẩn cho hiệu suất tấm pin mặt trời.

+ Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng năng lượng trong các ngành, lĩnh vực có mức tiêu thụ năng lượng cao như ngành (thép, hóa chất, xi măng, dệt may, da giày, chế biến thực phẩm). Xây dựng Chương trình chuyển đổi thị trường phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao.

+ Xây dựng và triển khai các đề án nâng cao năng lực, hiệu quả trong vận tải; ưu tiên phát triển phương thức vận tải công cộng, vận tải khối lượng lớn, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường; khai thác hợp lý hệ thống vận tải đường sắt, đường thủy, vận tải đa phương thức.

+ Xây dựng và áp dụng quy chuẩn về mức tiêu thụ nhiên liệu đối với một số loại phương tiện giao thông vận tải theo điều kiện và khả năng áp dụng từng giai đoạn.

+ Thúc đẩy ứng dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sạch (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác) thay thế nhiên liệu truyền thống đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

+ Nghiên cứu xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về tiêu hao năng lượng trong các tòa nhà.

+ Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

+ Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

+ Tuyên truyền, vận động, định hướng doanh nghiệp chuyển đổi thiết bị, công nghệ từ sử dụng năng lượng than sang sử dụng năng lượng sạch.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý thúc đẩy thị trường và các mô hình công ty dịch vụ năng lượng.

+ Xây dựng các quy định về lộ trình đổi mới công nghệ trong ngành năng lượng, từng bước loại bỏ các phương tiện, thiết bị công nghệ lạc hậu, tiêu tốn năng lượng, đồng thời đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích thúc đẩy sử dụng phương tiện, thiết bị hiệu suất cao.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ từ ngân sách đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Cơ chế sản xuất công nghiệp phát thải thấp và gắn sản xuất công nghiệp với cơ chế nền kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công thương để phế thải, phế phẩm và chất thải của sản phẩm này là đầu vào của sản phẩm khác.

- Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 14 tháng 10 năm 2021 về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 05 tháng 11 năm 2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021:

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện xong trước cuối năm 2025: Rà soát, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các luật theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 15/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đề án định hướng Chương

trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV bao gồm: Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 với mục tiêu chủ yếu liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả như sau:

+ Đến năm 2030: Tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 giảm từ 1,0 - 1,5%/năm; Cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014.

+ Đến năm 2050: Tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GDP bình quân mỗi giai đoạn (10 năm) giảm 1,0%/năm; Cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 30% so với năm 2014.

- Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) theo quy trình tại một kỳ họp.

- Việc sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cũng phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về “... tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước” (Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII); “Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước” (Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

1. Mục đích ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Nâng cao tính thực tiễn, khả thi của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống luật pháp trong các hoạt động sử dụng năng lượng, phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tăng cường khuyến khích, tạo điều kiện để cộng đồng dân cư, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội của đất nước vì mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

- Chủ động, tích cực thực hiện các cam kết khi tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26).

- Hoàn thiện các quy định quản lý hoạt động về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và cơ sở vận tải trọng điểm.

- Ưu tiên đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có hiệu suất sử dụng năng lượng cao, tiết kiệm năng lượng phục vụ mục tiêu sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Tăng cường các cơ chế ưu đãi, công cụ hỗ trợ tài chính về thuế, đất đai, lãi vay, cơ chế bảo lãnh vay vốn cho doanh nghiệp đầu tư các dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển kinh doanh vận tải khách công cộng, tổ chức vận tải đa phương thức nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng, góp phần bảo vệ môi trường.

- Tăng cường khuyến khích phát triển các dịch vụ tư vấn (mạng lưới các trung tâm tư vấn tiết kiệm năng lượng, các công ty dịch vụ năng lượng) nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và tư nhân trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước đối với các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Góp phần quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế gắn với an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; địa phương, doanh nghiệp...

- Khuyến khích phát triển những ngành nghề tiêu thụ ít năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, tạo ra giá trị gia tăng cao. Có chính sách kiểm soát đối với những ngành có cường độ sử dụng năng lượng cao, tiêu thụ nhiều tài nguyên thiên nhiên.

- Kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động này.

Các nội dung trong Dự thảo Luật đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về "... tháo gỡ kịp thời những khó

khăn, vương mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước” (Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII); “Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vương mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước” (Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới).

Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung dựa trên các quy định đã có trong Luật hiện hành, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng... pháp luật” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh đã được quy định tại Luật hiện hành về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chính sách, biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Văn bản Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả về cơ bản không có thay đổi về phạm vi điều chỉnh so với Luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Bao gồm tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng năng lượng trên lãnh thổ Việt Nam.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Công Thương đã tiến hành lập đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 5565/BCT-TKNL ngày 31 tháng 7 năm 2024 gửi các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng luật và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương. Bộ Công Thương đã tiến hành tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.

- Ngày 07 tháng 10 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 7906/BCT-TKNL gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ngày 06 tháng 11 năm 2024, Bộ Tư pháp đã ban hành Báo cáo thẩm định số 273/BCTĐ-BTP gửi Bộ Công Thương.

- Ngày 20 tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Tờ trình số 9370/TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 240/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2024, trong đó có đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ngày 02 tháng 01 năm 2025, Chính phủ đã có Tờ trình số 01/TTr-CP gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó có đề nghị bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2025, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp 9 (tháng 5 năm 2025).

- Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 65/2025/UBTVQH15 điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) theo quy trình tại một kỳ họp.

- Ngày 03 tháng 02 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 308/QĐ-BCT thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ban soạn thảo gồm 31 thành viên đến từ các tổ chức chính trị, xã hội, hiệp hội (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Hiệp hội Năng lượng); các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì soạn thảo cùng các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...), các Tập đoàn.

- Trong tháng 02 năm 2025, Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã tổ chức họp, thông qua Dự thảo 01 của dự án Luật.

- Dự thảo Luật được lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

+ Đăng tải toàn văn Dự thảo Luật và Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Công Thương ngày 11 tháng 02 năm 2025 để lấy ý kiến rộng rãi người dân và doanh nghiệp.

+ Lấy ý kiến bằng Văn bản của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, cơ quan có liên quan, các hội, hiệp hội.

+ Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học trên phạm vi cả nước.

+ Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, chuyên gia ... Bộ Công Thương đã tổ chức tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Dự thảo Luật.

+ Dự thảo Luật sau khi chỉnh lý và giải trình, tiếp thu ý kiến đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Công Thương ngày ... tháng ... năm 2025.

(Các nội dung sẽ tiếp tục được cập nhật trong các giai đoạn tiếp theo).

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Dự thảo Luật được bám sát theo 04 chính sách đã được Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và không bổ sung, thay đổi các chính sách mới.

1. Bố cục

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả dự kiến gồm 2 Điều:

- **Điều 1:** về các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: gồm 15 khoản liên quan đến các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của 15 Điều của Luật hiện hành, gồm:

+ Điều 5. Chính sách của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Điều 6. Chiến lược, quy hoạch, chương trình sử dụng năng lượng

+ Điều 7. Thống kê về sử dụng năng lượng

+ Điều 13. Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng

+ Điều 16. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng

- + Điều 30. Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
- + Điều 32. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm
- + Điều 33. Trách nhiệm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm
- + Điều 34. Kiểm toán năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm
- + Điều 35. Điều kiện, nhiệm vụ của người quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm
- + Điều 37. Biện pháp quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị
- + Điều 39. Dán nhãn năng lượng
- + Điều 41. Ưu đãi đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- + Điều 43. Tuyên truyền, giáo dục, phát triển dịch vụ tư vấn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- + Điều 46. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- **Điều 2:** Về hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Luật

2.1 Về sự tương thích các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các điều ước, cam kết quốc tế về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và nhận thấy các nội dung trong Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không trái với các cam kết hay điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nội dung này đã được Bộ Công Thương đánh giá tác động cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động dự án Luật.

2.2 Về tác động về giới trong dự án Luật

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được dựa trên nguyên tắc bảo đảm bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, cụ thể hóa và đảm bảo quyền con người theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 “nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới là một căn cứ quan trọng của việc rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật” (Khoản 2, Điều 20 Luật Bình đẳng giới). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới như ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới trong thực hiện quy định. Các quy định của Luật được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

2.3 Các nội dung chính được kế thừa; nội dung sửa đổi, bổ sung; nội dung về phân cấp, phân quyền và cải cách về thủ tục hành chính tại dự thảo Luật.

a. Nội dung được kế thừa

Về cơ bản, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả kế thừa hầu hết các quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ban hành năm 2010, trong đó gồm các nội dung tại các Chương về: Những quy định chung; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công nghiệp; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng và chiếu sáng công cộng; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động dịch vụ và hộ gia đình; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong dự án đầu tư, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Quản lý việc sử dụng năng lượng của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; Quản lý phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng; Biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; và Trách nhiệm về quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b. Nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật

Các nội dung về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Dự thảo Luật đã điều chỉnh tăng cường trách nhiệm của địa phương trong việc kiểm tra tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng của các doanh nghiệp tại địa phương và việc xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của địa phương. Tăng cường chế tài để đảm bảo tuân thủ việc cung cấp thông tin, số liệu tiêu thụ năng lượng và số liệu kinh doanh của các doanh nghiệp cho cơ quan chức năng, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật hiện hành như sau:

+ Bổ sung Khoản 6, **Điều 5** như sau: “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phải được đưa vào là chỉ tiêu bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội toàn quốc và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”

+ Sửa đổi quy định về thống kê chỉ tiêu năng lượng tại **Điều 7** cho phù hợp với Luật Thống kê: Chính phủ ban hành các chỉ tiêu thống kê về sử dụng năng lượng trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định của Luật này và pháp luật về thống kê.

+ Bổ sung khoản 3 **Điều 13**: Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và ban hành quy định về định mức sử dụng năng lượng tự dùng trong các cơ sở sản xuất và cung cấp năng lượng.

- Bổ sung trách nhiệm quản lý hoạt động dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm vật liệu xây dựng, giao Chính phủ quy định tổ chức, triển khai, thực hiện, tăng cường phân cấp cho địa phương trong hoạt động kiểm tra giám sát tại khoản

4, **Điều 16** như sau: Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định việc dán nhãn cho vật liệu xây dựng và phương tiện vận tải.

Nội dung về quản lý, phát triển đối với dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Dự thảo Luật đã sửa đổi nội dung Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định cụ thể về thời hạn của chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, người quản lý năng lượng tại **Điều 34** và **Điều 35** Luật hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung nội dung tại **Điều 43** Luật hiện hành để phù hợp với Luật Đầu tư: Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh ngành nghề kiểm toán năng lượng để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Đồng thời, bổ sung nội dung Chính phủ xây dựng các cơ chế hỗ trợ và khuyến khích để hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ tư vấn năng lượng.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo kiểm toán viên năng lượng và người quản lý năng lượng cũng được quy định cụ thể tại bổ sung khoản 6 **Điều 43**.

Nội dung quy định về chính sách ưu đãi, công cụ hỗ trợ tài chính cho lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Bổ sung đối với đối tượng là các dự án nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng được về hỗ trợ thuế, hỗ trợ tài chính tại sửa đổi khoản 3 **Điều 41** Luật hiện hành.

- Bổ sung quy định thành lập Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại khoản 2 **Điều 41**, giao Chính phủ thành lập Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để cho vay ưu đãi, bảo lãnh, nhận ký quỹ, tài trợ, hỗ trợ tài chính đầu tư cho hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm các dự án chuyển đổi xanh và chuyển đổi số.

Bổ sung một số quy định về ưu đãi tại Điều 41 như: Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; đầu tư và chuyển đổi sang các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thông qua các cơ chế hỗ trợ tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Chính phủ xây dựng các cơ chế khuyến khích, giải pháp thúc đẩy các quá trình chuyển đổi phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến công nghiệp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công nghệ bảo tồn và hiệu quả năng lượng.

Nội dung về chuyển đổi thị trường và quản lý hiệu suất phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng

- Bổ sung làm rõ đối tượng dán nhãn năng lượng cho nhóm vật liệu xây dựng tại khoản 2 **Điều 37** Luật hiện hành: Dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng và phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 240/NQ-CP của Chính phủ và Thông báo 541/TB-VPCP về kết luận của Thường trực Chính phủ.

- Nội dung về khuyến khích chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn: các dự án chuyển đổi xanh và chuyển đổi số có thể tiếp cận Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua hoạt động cho vay ưu đãi, bảo lãnh, nhận ký quỹ, tài trợ, hỗ trợ tài chính theo quy định tại sửa đổi **khoản 2 Điều 41** Luật hiện hành. Ngoài ra, Chính phủ xây dựng các cơ chế khuyến khích, giải pháp thúc đẩy ứng dụng các quá trình chuyển đổi phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến công nghiệp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công nghệ tiết kiệm và hiệu quả năng lượng theo quy định tại sửa đổi **khoản 5 Điều 41**. Đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức duy trì hệ thống đo đếm, giám sát tình trạng sử dụng năng lượng để thống kê tình hình tiêu thụ, sử dụng các dạng năng lượng khác nhau tại điểm đ **khoản 1 Điều 33**. Bổ sung đối tượng dán nhãn năng lượng là vật liệu xây dựng tại sửa đổi **khoản 2, Điều 37**. Ngoài ra, việc theo dõi, giám sát tiêu thụ năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và việc báo cáo, tổng hợp dữ liệu của doanh nghiệp, địa phương, các bộ ngành đều được khuyến khích áp dụng các phần mềm, thực hiện chuyển đổi số như tại **Điều 33, 34, 35, 46**.

- Nội dung về phát triển các dịch vụ tư vấn một cách phù hợp, bảo đảm công khai, minh bạch, phát huy được thế mạnh của hoạt động tư vấn: Chính phủ xây dựng các cơ chế hỗ trợ và khuyến khích để hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ tư vấn năng lượng, đồng thời quy định về công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng theo quy định tại bổ sung **khoản 4, khoản 6 Điều 43** Luật hiện hành.

- Nghiên cứu, rà soát một số nội dung chưa có trong Luật Điện lực (sửa đổi) để xem xét bổ sung vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm bảo đảm việc sử dụng năng lượng thật sự tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với tình hình mới: Bổ sung điểm đ vào khoản 1 Điều 13 Luật hiện hành như sau: Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức và lộ trình cụ thể nhằm giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối, ưu tiên kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện.

- Xây dựng các công cụ tăng cường kiểm soát phát thải các bon đối với các doanh nghiệp phát thải lớn. Đảm bảo việc giám sát không chỉ có Bộ Công Thương mà có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và người dân: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; đầu tư và chuyển đổi sang các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thông qua các cơ chế hỗ trợ tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh theo quy định tại **khoản 4, Điều 41**

- Huy động nguồn lực của nhân dân, của xã hội và các nguồn lực từ bên ngoài, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước: Chính phủ quy định nguồn

vốn, bao gồm một phần từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn lực của nhân dân, của xã hội và các nguồn lực từ bên ngoài, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định tại bổ sung **điểm b, khoản 2 Điều 41** Luật hiện hành.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường phải được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phải được đưa vào là chỉ tiêu bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội toàn quốc và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại bổ sung **khoản 6 Điều 5** Luật hiện hành; Bổ sung trách nhiệm của các đơn vị truyền tải, phân phối điện trong việc kiểm tra, giám sát vận hành hệ thống lưới điện, các đơn vị khai thác than, dầu khí trong việc kiểm soát tổn thất tại sửa đổi **khoản 3 Điều 13**; Bổ sung trách nhiệm của chủ đầu tư dự án mới, dự án cải tạo cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng có sử dụng vốn nhà nước phải thực hiện các quy định của Luật tại **Điều 29** Luật hiện hành; ngoài ra, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, người dân cũng đã được bổ sung, tăng cường tại sửa đổi các **Điều 30, 32, 33, 35, 37, 43, 46** Luật hiện hành.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ, chế tài đủ mạnh và khả thi để khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng. Xây dựng các công cụ hỗ trợ tài chính về thuế, đất đai, lãi vay, cơ chế bảo lãnh vay vốn cho doanh nghiệp có các dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Xây dựng cơ sở pháp lý để có thể hình thành và vận hành hiệu quả các quỹ về phát triển năng lượng bền vững, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng xã hội hoá, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh: Quy định về thành lập Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các công cụ hỗ trợ tài chính được quy định tại bổ sung **khoản 2, khoản 4 và khoản 5 và sửa đổi Điều 41** Luật hiện hành.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Hoàn thiện khung pháp lý, khuyến khích đẩy mạnh triển khai mô hình công ty tư vấn dịch vụ năng lượng: Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn năng lượng tại sửa đổi **khoản 5, Điều 5** Luật hiện hành; Bổ sung việc xây dựng cơ chế hỗ trợ và khuyến khích để hình thành hệ thống các công ty dịch vụ tư vấn năng lượng được quy định tại **khoản 5 Điều 43** của Luật hiện hành.

- Tăng cường kiểm toán năng lượng; Xây dựng, kiện toàn mạng lưới công ty tư vấn dịch vụ năng lượng như kiểm toán năng lượng, quản lý năng lượng: Khuyến khích đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, cập nhật kiến thức... cho các tổ chức, cá nhân tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, lực lượng kiểm toán viên năng lượng và cán bộ quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng

lượng tại sửa đổi **khoản 5, Điều 5** Luật hiện hành; Sửa đổi việc quy định cụ thể về cơ sở thực hiện kiểm toán năng lượng; trình tự, thủ tục thực hiện kiểm toán năng lượng; nội dung, chương trình đào tạo, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi, thời hạn của chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng tại **khoản 4 Điều 34** Luật hiện hành; Bổ sung quy định điều kiện kinh doanh ngành nghề kiểm toán năng lượng để đảm bảo chất lượng dịch vụ tại **khoản 4, khoản 6 Điều 43** Luật hiện hành.

c. Về phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính

- Điều chỉnh tăng cường trách nhiệm của địa phương trong việc kiểm tra tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng của các doanh nghiệp tại địa phương và việc xây dựng kế hoạch SDNL TK&HQ; theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của địa phương tại **Điều 30**: bổ sung việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, giao nhiệm vụ cho đơn vị đầu mối triển khai thực hiện và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, và xử lý vi phạm đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và tại **Điều 46**: bổ sung việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gửi Bộ quản lý chuyên ngành để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm và trong từng giai đoạn 5 năm.

- Bổ sung trách nhiệm quản lý hoạt động dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm vật liệu xây dựng cho Bộ quản lý chuyên ngành trong tổ chức, triển khai, thực hiện kiểm tra giám sát tại khoản 5 **Điều 39**: Chính phủ giao Bộ quản lý chuyên ngành tổ chức triển khai hoạt động dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải.

- Bỏ khoản 2 **Điều 39**, trong đó bãi bỏ quy định: Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu phương tiện, thiết bị thực hiện việc dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng, chuyển sang hình thức doanh nghiệp tự công bố.

- Thay đổi thời gian Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm từ hàng năm lên hai năm một lần tại Khoản 2, **Điều 32**, giúp giảm thủ tục báo cáo trong việc công bố danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong phạm vi cả nước và chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương thực hiện pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Bộ Công Thương trong quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong phạm vi địa phương theo quy định.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật

2.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mới được ban hành, Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định chi tiết, hướng dẫn và triển khai Luật đầy đủ, đúng tiến độ.

2.2. Tổ chức thực thi luật sau khi ban hành

Sau khi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mới được ban hành, Chính phủ sẽ:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực thi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với các hình thức phù hợp với từng đối tượng: cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan, các hội nghề nghiệp, người lao động, doanh nghiệp...

- Phân công, phối hợp liên ngành để triển khai thực hiện Luật thông qua các hình thức: tuyên truyền, phổ biến pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, bảo đảm nguồn lực thực hiện và giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành luật.

2.3. Dự kiến nguồn lực:

- Về cơ bản Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010, các thiết chế Luật được giữ nguyên không phát sinh bộ máy hành chính, không làm tăng kinh phí đầu tư của xã hội. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh sử dụng bộ máy hiện có để triển khai các quy định của Luật.

- Việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sẽ không làm tăng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước do các nhóm giải pháp chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung tiếp tục các nội dung công việc được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nên không làm thay đổi tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được ban hành, dự kiến một số hoạt động cơ bản cần bố trí kinh phí để triển khai trong thực tiễn gồm: xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; tuyên truyền, phổ biến pháp Luật và triển khai thực hiện các nhiệm vụ

được giao theo quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh sử dụng bộ máy hiện có, do vậy có đầy đủ nguồn nhân lực, bộ máy, điều kiện cơ bản để thực thi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả khi được Quốc hội thông qua. Các đơn vị hiện tại thuộc Bộ Công Thương vẫn đang hoạt động hiệu quả và đảm bảo đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đội ngũ công chức ngành Công Thương về cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu về chuyên môn, năng lực trong quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, qua đó góp phần quan trọng vào việc hình thành nguồn nhân lực có bản lĩnh chính trị vững vàng và hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả, đủ điều kiện để triển khai thi hành Luật.

- Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn nhân lực, tổ chức chỉ đạo thực hiện Luật trong phạm vi, lĩnh vực của đơn vị mình.

- Bộ Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn các Tập đoàn, doanh nghiệp có liên quan chuẩn bị nhân lực, bộ máy, đảm bảo các cán bộ được đào tạo và có năng lực để triển khai Luật trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được Luật giao.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; (4) Bản chụp ý kiến góp ý).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, TKNL.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên